TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Lê Hải Lý
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3802/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thanh H; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 134/8 đường L, Phường C, quận TB, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mai Huy H1 và bà Trần Thị Kim T;

Tiền sự: ngày 18/5/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 51/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh), ngày 09/3/2019 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc;

Tiền án: ngày 17/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST), ngày 25/7/2010 chấp hành xong hình phạt

tù, nhưng chưa thi hành xong án phí, tiền phạt bổ sung và lãi suất do chậm thi hành án;

Nhân thân:

+ Ngày 30/10/2006, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2006/HSST);

+ Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 416/2013/HSST);

Bị bắt, tạm giam ngày: 07/02/2020;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông William C.D (quốc tịch Mỹ), sinh năm: 1980; nơi lưu trú tại Việt Nam: 9/1 đường L, phường PT, quận TP, Thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trương Thị Minh C, sinh năm: 1979; nơi cư trú: 50/1 đường N, Phường MB, quận TB, Thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/02/2020, khi điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 55P6-6613 lưu thông trên đường Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì bị cáo thấy ông William C.D đang đi bộ đến bên hông nhà số 443 Âu Cơ và trên tay có cầm chiếc điện thoại di động, bị cáo liền điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải lên, rồi dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông William C.D, sau đó tăng ga xe bỏ chạy. Lúc này có anh Phạm Quốc B là tài xế xe ôm công nghệ trông thấy sự việc nên dùng xe máy đuổi theo, khi đến trước nhà số 13 đường Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì bắt giữ được bị cáo cùng phương tiện và tang vật, giao cho Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông William C.D là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen đã qua sử dụng, theo kết luận định giá thì tài sản này trị giá 5.938.000 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thanh H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 281/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm

sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh H tội danh "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại - ông William C.D - đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh H tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 12 giờ ngày 07/02/2020, tại bên hông nhà số 443 đường Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh áp sát vào ông William C.D - đang đi bộ trên lề đường - dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên tay của ông William C.D rồi nhanh chóng tăng ga xe bỏ chạy nhưng đã bị quần chúng nhân dân phát hiện, đuổi theo, bắt giữ. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông William C.D là một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, đã qua sử dụng; theo Kết luận định giá tài sản số 2756/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố, thì chiếc điện thoại này trị giá 5.938.000 đồng.

[3] Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị như nêu trên, rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời:

3.1 Hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

3.2 Ngày 17/01/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST), ngày 25/7/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Theo Văn bản trả lời xác minh số 2155/CCTHADS ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thì bị cáo chưa thi hành xong án phí, tiền phạt bổ sung và lãi suất do chậm thi hành án nên chưa được xóa án tích đối với bản án này.

Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính, kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn chưa chịu sửa đổi. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, đã qua sử dụng: là tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi trả lại cho bị hại - ông William C.D. Việc giao trả này là đúng, đồng thời bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 55P6-6613 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo khai mượn chiếc xe này từ một người tên Hải (chưa xác định được lai lịch). Qua điều tra xác minh, xác định được chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Trương Thị Minh C - sinh năm: 1979; nơi cư trú: 50/1 đường N, Phường MB, quận TB, Thành phố H. Bà C khai bị mất chiếc xe này vào sáng ngày 23/01/2020 tại trước nhà số 74 đường Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú. Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã khởi tố vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" và tạm giữ chiếc xe

này; do đó, chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 55P6-6613 sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã khởi tố.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh H;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại